TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Lương Thị Lan A, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Huy B và Chị Lương Thị Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Nguyễn Huy B và Chị Lương Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Huy B và Chị Lương Thị Lan A có 02 con chung tên là Nguyễn Lương Hoài N, sinh ngày 04/01/2013 và Nguyễn Lương Anh

K, sinh ngày 20/9/2015. Anh chị thống nhất: Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B và chị Lan A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Huy B và Chị Lương Thị Lan A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Anh Nguyễn Huy B và Chị Lương Thị Lan A tự nguyện thống nhất thỏa thuận anh B nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009751 ngày 23/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hoàn trả lại cho anh Bình 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. Quảng Xương;
- UBND,xã T (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS H. Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long